

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

| | | | |
|--|--|--------------------------------|------|
| Tên học phần: | Kế toán ngân hàng | | |
| Mã học phần: | 71ACCT40063 | Số tin chỉ: | 4 |
| Mã nhóm lớp học phần: | 233_71ACCT40063_01,02 | | |
| Hình thức thi: Tự luận | Thời gian làm bài: | 75 | phút |
| <i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i> | <input checked="" type="checkbox"/> Có (<i>chỉ được sử dụng tài liệu giấy</i>) | <input type="checkbox"/> Không | |

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

| Ký hiệu CLO | Nội dung CLO | Hình thức đánh giá | Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%) | Câu hỏi thi số | Điểm số tối đa | Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI |
|--------------|--|--------------------|--|-------------------|----------------|-------------------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| CLO 1 | Áp dụng kiến thức về Kế toán vào lĩnh vực tài chính ngân hàng | Tự luận | 10% | Câu 2,3, tự luận | 1 | PLO 1 |
| CLO 2 | Vận dụng tốt tư duy phân biện và kỹ năng giải quyết vấn đề trong lĩnh vực Kế toán | Tự luận | 35% | Câu 1,4,5 tự luận | 3.5 | PLO 4 |
| CLO 3 | Sử dụng công nghệ, kỹ thuật cơ bản và chuyên sâu của ngành kế toán một cách phù hợp để thực hiện các chức năng kế toán, tài chính | Tự luận | 35% | Câu 1,4,5 tự luận | 3.5 | PLO 8 |
| CLO 4 | Tuân thủ pháp luật và giữ gìn đạo đức nghề nghiệp | Tự luận | 10% | Câu 2,3 tự luận | 1 | PLO 9 |
| CLO 5 | Định hướng tương lai rõ ràng, có tinh thần khởi nghiệp và ý thức học tập suốt đời | Tự luận | 10% | Câu 1,4,5 tự luận | 1 | PLO 10 |

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu 1: Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào ngày 20/07/2022 tại Ngân hàng A (5 điểm)

1. Nhận tiền mặt của khách hàng Nguyễn Nam gửi tiết kiệm kỳ hạn 6 tháng số tiền 22.000.000 đồng.
2. Bà Quách Bảo lĩnh tiền tiết kiệm định kỳ 6 tháng 6.000.000 đồng bằng tiền mặt, đồng thời yêu cầu chuyển 20.000.000 đồng từ tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng sang tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 24 tháng.
3. Kỳ phiếu phát hành theo mệnh giá 6 tháng đợt I đến hạn thanh toán, số tiền là 56.000.000 đồng, lãi kỳ phiếu là 9.000.000 đồng trả chuyển khoản vào tài khoản tiền gửi thanh toán cho khách hàng.
4. Bà B rút 6.000.000 đồng tiền mặt, tiền tiết kiệm định kỳ 12 tháng, mặt khác bà đề nghị ngân hàng trả số lãi 2.200.000 đồng vào sổ tiết kiệm kỳ hạn 3 tháng của con trai bà là H, biết ngân hàng đã dự chi.
5. Ngân hàng phát hành kỳ phiếu có chiết khấu, mệnh giá 1.000.000 đồng, chiết khấu 10.000 đồng/kỳ phiếu, thu 200.000 kỳ phiếu bằng tiền gửi ngân hàng của khách hàng.
6. Khách hàng X gửi tiền gửi tiết kiệm định kỳ 6 tháng bằng tiền mặt, số tiền 18.000.000 đồng.
7. Ông Vũ Hải nộp tiền mặt gửi tiết kiệm 3.000 GBP loại kỳ hạn 6 tháng. Ngân hàng cũng cho biết ông là khách hàng thứ 1.560 gửi tiết kiệm tại đây.
8. Khách hàng rút tiền gửi tiết kiệm 14 tháng 2.000 USD tiền mặt.

Câu 2: Định khoản nghiệp vụ kinh tế sau (1 điểm)

Công ty B đề nghị chiết khấu hồi phiếu 200.000 USD với thời hạn 6 tháng, lãi suất chiết khấu 2%/tháng, hoa hồng phí thu cố định 5.000 USD, thuế giá trị gia tăng 10%. Ngân hàng chuyển tiền chiết khấu vào Tài khoản tiết kiệm không kỳ hạn của Công ty. Hãy hạch toán nghiệp vụ từ khi đề nghị chiết khấu đến khi khách hàng báo có, biết ngân hàng đã dự thu đủ.

Câu 3: Định khoản nghiệp vụ kinh tế sau (1 điểm)

Ngày 25/2 khách hàng X gửi 500 triệu đồng vào ngân hàng thời hạn 3 tháng, lãi nhận cuối kỳ, lãi suất là 10% / năm. Ngày 20/5, Ngân hàng công bố lãi suất mới cho kỳ hạn 3 tháng là 11%. Ngày 25/8 khách hàng X tới tất toán,
Hỏi số tiền mà khách hàng X nhận được, biết ngân hàng dự thu lãi theo ngày.

Câu 4: Hãy hạch toán các nghiệp vụ phát sinh từ khi ký hợp đồng đến khi chuyển giao tài sản cho khách hàng **(1.5 điểm)**

Ngày 20/04/2020, Ngân hàng ký hợp đồng cho thuê tài chính với khách hàng trị giá 3.000.000.000 đồng. Ngân hàng yêu cầu ký quỹ đảm bảo thuê tài chính là 30% giá trị hợp đồng bằng tài khoản thanh toán. Ngày 15/06/2020, ngân hàng mua tài sản để cho thuê tài chính trị giá 2.900.000.000 đồng bằng tiền mặt, thuế giá trị gia tăng 10% đã tính vào giá mua. Ngày 20/06/2020, Ngân hàng chuyển giao tài sản cho khách hàng.

Câu 5: Hãy hạch toán nghiệp vụ phát sinh sau đây từ khi mua tài sản đến khi thanh toán lãi **(1.5 điểm)**

Ngày 20/06, ngân hàng thương mại XYZ xuất 60.000.000 đồng tiền mặt để mua một tài sản theo đơn đặt hàng của công ty L trị giá hợp đồng thuê là 66.000.000 đồng thời gian thuê 2 năm, tiền thuê trả hàng tháng và lãi suất là 1%/ tháng tính trên giá trị còn lại của mỗi kỳ trả. Em hãy trình bày hạch toán thu lãi 2 kỳ đầu tiên, biết ngày chuyển giao tài sản là ngày 01/07 và ngân hàng dự thu theo ngày.

| | | | |
|--------------------|--|------|--|
| | <p>Thuế giá trị gia tăng = 10% * 5.000 USD = 500 USD</p> <p>Số tiền chiết khấu hối phiếu = 200.000 - 24.000 - 5.000 - 500 = 170.500 USD</p> <p>Nợ 2221 170.500 USD</p> <p> Có 4241 170.500 USD</p> <p>Ngân hàng báo có</p> <p> Nợ TK 1331 200.000 USD</p> <p> Có TK 2221 170.500 USD</p> <p> Có TK 3942 24.000 USD</p> <p> Có TK 717 5.000 USD</p> <p> Có TK 4531 500 USD</p> | 0.25 | |
| | | 0.25 | |
| | | 0.25 | |
| | | 0.25 | |
| Câu 3 (1.0) | <p>Ngày 25/5: Tổng lãi và gốc khách hàng nhận ở đợt đầu tiên</p> <p>$500.000.000 + (500.000.000 \times 10\% \times 89) / 360 = 512.361.111$</p> <p>Khách hàng không đến nhận ngân hàng tự động chuyển sang kỳ hạn mới theo lãi suất công bố tại ngày 20/5 là 11%</p> <p>Số tiền khách hàng nhận vào ngày 25/8 là:</p> <p>$512.361.111 + (512.361.111 \times 11\% \times 92) / 360 = 526.764.151$</p> | 0.25 | |
| | | 0.25 | |
| | | 0.5 | |
| Câu 4 (1.5) | <p>20/04/2020, Ngân hàng nhận ký quỹ</p> <p> Nợ TK 4211 900.000.000</p> <p> Có TK 4277 900.000.000</p> <p>(3.000.000.000 * 30% = 900.000.000)</p> <p>15/06/2020, Ngân hàng mua tài sản theo đơn đặt hàng</p> <p> Nợ TK 3831 2.900.000.000</p> <p> Có TK 1011 2.900.000.000</p> <p> Nợ TK 951 2.900.000.000</p> <p>Ngày 20/06/2020, Chuyển giao TS cho KH</p> | 0.25 | |
| | | 0.25 | |

| | | | |
|--------------------|---|------|--|
| | <p>Xóa ký quỹ:</p> <p style="padding-left: 40px;">Nợ TK 4277 900.000.000</p> <p style="padding-left: 80px;">Có TK 4211 900.000.000</p> <p>Chuyển giao TS cho KH:</p> <p style="padding-left: 40px;">Nợ TK 2311 3.000.000.000</p> <p style="padding-left: 80px;">Có TK 79 100.000.000</p> <p style="padding-left: 40px;">Có TK 383 2.900.000.000</p> <p style="padding-left: 40px;">Nợ TK 952 3.000.000.000</p> <p style="padding-left: 80px;">Có TK 951 2.900.000.000</p> <p style="padding-left: 40px;">Nợ TK 953 3.000.000.000</p> | 0.25 | |
| | | 0.25 | |
| Câu 5 (1.5) | <p>Mua TS</p> <p>Nợ 383 60.000.000</p> <p style="padding-left: 40px;">Có 1011 60.000.000</p> <p>Nợ 951 60.000.000</p> <p>Chuyển giao TS</p> <p>Nợ TK 2311 66.000.000</p> <p>Có TK 79 6.000.000</p> <p>Có TK 383 60.000.000</p> <p style="padding-left: 40px;">Nợ TK 952 66.000.000</p> <p style="padding-left: 40px;">Có TK 951 60.000.000</p> <p style="padding-left: 40px;">Nợ TK 953 66.000.000</p> <p>THÁNG ĐẦU</p> <p>Dự thu hàng ngày</p> <p>Lãi thu hàng ngày = $66.000.000 * 1\% / 30 = 22.000$</p> <p>Nợ TK 3943 22.000</p> <p style="padding-left: 80px;">Có TK 705 22.000</p> | 0.25 | |
| | | 0.25 | |

